

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 05 tháng 03 năm 2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Như Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Anh D**, Sinh năm 1988; HKTT: X Tòa HH1 KNỔ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Nơi ở: L tòa nhà Phú Gia Residence, số S Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, Sinh năm 1984; HKTT: X Tòa HH1 KNỔ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Anh N hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng theo thông báo số 6438/TB-CSĐT-KT ngày 17/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an TP Đà Nẵng. Địa chỉ: Lô 34H7+GQ3, Đ. Mê Linh, xã Hoà Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. (Xin vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Dương Thị Anh D trình bày:

Chị Dương Thị Anh D và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh

Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh N không có trách nhiệm với gia đình, chị và anh N thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ ngày 19/01/2024, anh N bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng bắt tạm giam về hành vi “Buôn lậu” và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng theo thông báo số 6438/TB-CSĐT-KT ngày 17/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an TP Đà Nẵng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh N để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 (nam) và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014 (nam). Khi ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Anh chị không cho ai vay nợ và vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:**

Anh và chị Dương Thị Anh D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Nay chị Dương Thị Anh D xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014. Hiện cả 02 cháu đang ở với chị D. Anh đồng ý cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nhà đất ở chung, khoản nợ chung : Anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng do đó đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - chị Dương Thị Anh D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xin nuôi cả 02 con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà đất ở

chung và vay nợ; Anh chị không có tài sản chung và không cho ai vay nợ và vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng theo Điều 28, Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Đối với đương sự, Nguyên đơn và bị đơn đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Điều 234 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015 để xem xét: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Anh D. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Dương Thị Anh D và anh Nguyễn Văn N. Giao cả 02 con chung của anh chị là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà ở và nợ chung: Chị D và anh N xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tuyên nguyên đơn chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn - anh Nguyễn Văn N, Sinh năm 1984; HKTT: X Tòa HH1 KNỎ 90 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “Tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Do anh Nguyễn Văn N đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng nên Tòa án căn cứ điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn - anh Nguyễn Văn N xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét chị Dương Thị Anh D và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (theo giấy chứng nhận kết hôn số 166/2011 quyền số 01/2011) đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Dương Thị Anh D xin ly hôn anh Nguyễn Văn N vì cho rằng trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N không có trách nhiệm đối với gia đình. Anh N hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng từ ngày 19/01/2024 cho tới nay. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh N, cuộc sống chung không hạnh phúc nên khó hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh N xin vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị D.

Xét thấy, quan hệ vợ chồng cần sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ và chồng như quy định theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có “nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc...”.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Dương Thị Anh D và anh Nguyễn Văn N đã căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng chị D và anh N không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài nên anh N đã thống nhất ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D đối với anh Nguyễn Văn N. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Anh D và anh Nguyễn Văn N.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 (nam) và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014 (nam). Khi ly hôn chị D có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N đồng ý để chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị D có đủ điều kiện kinh tế và điều kiện về nơi ở để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của chị D là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Anh P và cháu Nguyễn Minh K, không làm ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của con chung nên được chấp nhận. Vì vậy, cần giao cả 02 cháu Nguyễn Anh P và cháu Nguyễn Minh K cho chị Dương Thị Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị D và anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Chị D và anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị D và anh N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19,51,55,56,58,59,81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 hướng dẫn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị Anh D đối với anh Nguyễn Văn N

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Dương Thị Anh D** và anh **Nguyễn Văn N**.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 04/05/2012 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/09/2014. Giao con chung cho chị Dương Thị Anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cả 02 cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị D anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung: Chị D anh N trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Dương Thị Anh D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu số 0036923 ngày 14/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Anh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA DS quận Thanh Xuân;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Phương